

Số: /TTr-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Đề án đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng Đề án đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN) công lập.

Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Thủ tướng Chính phủ Đề án với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC BAN HÀNH ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết của việc ban hành đề án

a) Đề án được xây dựng nhằm cụ thể hóa chủ trương phát triển KH&CN của Đảng

Nhận thức được vai trò của KH&CN trong phát triển kinh tế - xã hội, Đảng ta đã có nhiều chủ trương, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách phát triển KH&CN, điển hình là:

Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 31/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã đặt ra mục tiêu phát triển KH&CN: “Phát triển mạnh mẽ KH&CN, làm cho KH&CN thực sự là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 và là nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI”.

Văn kiện Đại hội XII, Đảng ta đã đưa KH&CN lên tầm mức mới với khẳng định “Khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu”, “Khoa học và công nghệ là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại”.

Nghị quyết 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khóa XII, ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng

cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó có các tổ chức KH&CN công lập) yêu cầu: “Đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao. Giảm mạnh đầu mỗi, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lặp; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức. Giảm mạnh tỉ trọng, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập để cơ cấu lại ngân sách nhà nước, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. Phát triển thị trường dịch vụ sự nghiệp công và thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ sự nghiệp công”.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Tiếp tục quán triệt, thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Có chiến lược phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với xu thế chung của thế giới và điều kiện đất nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 của Đảng đã chỉ ra: “Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế”.

Các chủ trương nêu trên của Đảng cần được tiếp tục cụ thể hóa để thực hiện trong thực tiễn.

b) Đề án được xây dựng nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc của tổ chức KH&CN công lập

Các tổ chức nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chính sách, xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật chủ yếu thực hiện các nhiệm vụ do nhà nước giao, rất ít cơ hội thực hiện các dịch vụ đáp ứng yêu cầu thị trường nên khó có thể tự đảm bảo về chi thường xuyên. Nhiều tổ chức KH&CN trong nhóm này là các tổ chức do nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên. Trong thực tế, để có thể tăng thu nhập cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu, một số tổ chức nghiên cứu cơ bản đã phải mở thêm các lĩnh vực nghiên cứu định hướng ứng dụng hoặc triển khai các dịch vụ KH&CN khác và là những tổ chức KH&CN tự chủ một phần chi thường xuyên. Các tổ chức KH&CN thực hiện chức năng nghiên cứu ứng dụng chủ yếu là các tổ chức KH&CN tự chủ một phần về chi thường xuyên, có các nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ. Bên cạnh một số lĩnh vực như công nghệ thông tin, giao thông, xây dựng với hoạt động mạnh mẽ của các doanh nghiệp, thị trường nghiên cứu phát triển (NC&PT) tương đối ổn định, các tổ chức KH&CN có thể từng bước chuyển sang

mức tự chủ chi thường xuyên và có đủ nguồn kinh phí sự nghiệp để nâng cao thu nhập và giữ chân người lao động. Còn phần lớn các tổ chức nghiên cứu đều rất khó khăn do thị trường NC&PT chưa phát triển và không ổn định.

Với thực trạng hoạt động như vậy, lương của các nhà khoa học chủ yếu được xác định theo ngạch, bậc do nhà nước quy định, phần thu nhập tăng thêm không nhiều¹.

Các tổ chức dịch vụ KH&CN cũng gặp các khó khăn về mức lương nhưng lại ở khía cạnh khác: một mặt các tổ chức này thực hiện các dịch vụ công phục vụ cơ quan nhà nước, đồng thời thực hiện dịch vụ hỗ trợ cho các ngành kinh tế - xã hội khác. Đặc điểm khác biệt của các tổ chức dịch vụ KH&CN so với các đơn vị sự nghiệp kinh tế là đầu tư cho trang thiết bị rất lớn và phải thường xuyên nâng cấp, mua mới để đáp ứng sự phát triển KH&CN cũng như yêu cầu của thị trường và trong lĩnh vực này có sự cạnh tranh mãnh liệt của khu vực công - tư. Đây là tín hiệu tốt để nâng cao chất lượng dịch vụ. Tuy nhiên, các tổ chức dịch vụ trong lĩnh vực tư nhân chỉ đầu tư vào những công việc có lợi nhuận, không đầu tư vào những lĩnh vực nhà nước cần nhưng không có lợi nhuận do đầu tư lớn hoặc nhu cầu thị trường không lớn. Hơn nữa, luôn cần có một tổ chức của nhà nước làm trọng tài khi xảy ra khiếu kiện. Tuy nhiên, với những quy định hiện nay, các tổ chức dịch vụ KH&CN công lập mặc dù vẫn phải chịu trách nhiệm phục vụ nhà nước nhưng bị ràng buộc nhiều vấn đề liên quan đến tự chủ trong sử dụng tài sản công, tự chủ trong việc trả lương, phụ cấp cho người lao động dẫn đến không chủ động trong hoạt động liên doanh liên kết và cũng gặp khó khăn trong việc giữ chân được người lao động có trình độ cao.

Với thực trạng hoạt động như vậy, hiện tượng nhà khoa học rời các Viện nghiên cứu, các cán bộ có trình độ cao rời các tổ chức dịch vụ KH&CN công lập đang xảy ra ngày càng có dấu hiệu tăng lên, đặc biệt là các nhà khoa học, các chuyên gia được đào tạo bài bản, có kiến thức, kỹ năng, trình độ chuyên môn, ngoại ngữ được các doanh nghiệp trong nước cũng như đầu tư nước ngoài thu hút từ bởi mức đãi ngộ cao. Việc này được dự báo còn tiếp tục tiếp diễn trong thời gian tới khi các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đang cần những nhà khoa học, các chuyên gia trong mọi lĩnh vực, trong khi đó việc tuyển dụng nhân lực mới để bù đắp số nhà khoa học, các chuyên gia đã chuyển đi là không dễ dàng. Chính vì vậy, cần nghiên cứu hoàn thiện các chính sách về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập để cải thiện môi trường làm việc và triển khai chính sách của Đảng về trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức KH&CN.

c) Đề án được xây dựng nhằm hoàn thiện cơ chế chính sách, đáp ứng các đặc thù trong hoạt động của tổ chức KH&CN

¹ Theo báo cáo của các bộ, ngành, địa phương: mức lương và phụ cấp trung bình tại các tổ chức KH&CN trực thuộc các bộ ngành là 8,79 triệu; của các tổ chức KH&CN ở địa phương là 6, 23 triệu đồng. Nếu tính riêng các tổ chức nghiên cứu mức lương trung bình và phụ cấp sẽ còn thấp hơn.

Về cơ chế tự chủ của các tổ chức KH&CN công lập

Tự chủ của các tổ chức KH&CN công lập bao gồm: tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tự chủ về tài chính, tự chủ về quản lý tổ chức, tự chủ về quản lý nhân sự và tự chủ về hợp tác quốc tế. Do tính đặc thù trong hoạt động của các tổ chức KH&CN nên hoạt động tự chủ của tổ chức KH&CN cho đến nay luôn được quy định bằng các Nghị định riêng.

Từ năm 2005, các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực KH&CN (tổ chức KH&CN công lập) đã triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức KH&CN công lập.

Năm 2016, Chính phủ yêu cầu các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực căn cứ Nghị định 16/2015/NĐ-CP làm Nghị định khung để chủ trì nghiên cứu, xây dựng Nghị định riêng quy định cơ chế tự chủ phù hợp với đặc điểm của từng, ngành lĩnh vực. Thực hiện nhiệm vụ này, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trình Chính phủ ban hành Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Ngày 20/6/2021 Chính phủ ban hành Nghị định 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 cũng đã đưa ra các quy định tự chủ về tổ chức bộ máy.

Với việc ban hành Nghị định 60/2021/NĐ-CP, Nghị định 54/2016/NĐ-CP đã hết hiệu lực. Như vậy, hiện nay đối với tổ chức KH&CN công lập, mới có các quy định về pháp lý liên quan đến tự chủ về tài chính (Nghị định 60/2021/NĐ-CP) và tự chủ về quản lý tổ chức (Nghị định 120/2020/NĐ-CP), còn thiếu các quy định pháp luật liên quan đến tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, quản lý nhân sự và tự chủ về hợp tác quốc tế.

Thêm vào đó, các Nghị định 120/2020/NĐ-CP; Nghị định 60/2021/NĐ-CP đang áp dụng chung cho các đơn vị sự nghiệp công lập và có những điểm chưa thực sự phù hợp với đặc thù của các tổ chức KH&CN công lập, cần có nghiên cứu đề bổ sung, hoàn thiện.

Về sắp xếp, tổ chức lại các tổ chức KH&CN

Triển khai Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành rà soát, sắp xếp lại hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ nhằm giảm mạnh đầu mối ở các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực nghiên cứu, gắn với quá trình cơ cấu lại ngành KH&CN.

Bên cạnh các kết quả đạt được trong thời gian vừa qua, việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ chức KH&CN công lập còn một số hạn chế, tồn tại: (1) việc hoàn thiện chính sách còn chưa kịp thời, đồng bộ dẫn đến những khó khăn trong việc sắp xếp các tổ chức KH&CN công lập (2) việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ chức KH&CN công lập còn mang tính cơ học, không xem xét việc sắp xếp trong một tổng thể chung; chưa đưa ra được các tiêu chí cho việc sắp xếp để đảm bảo mục tiêu chính của sắp xếp là nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức KH&CN công lập; Chính vì vậy, ở các địa phương với các tổ chức KH&CN công lập không nhiều và tương đối thuần nhất, việc sắp xếp được thực hiện khá mạnh mẽ. Nhưng đối với các bộ, ngành với tính đa dạng của các tổ chức KH&CN việc sắp xếp gặp tương đối nhiều khó khăn và chưa đạt được kết quả rõ nét².

Về phát triển thị trường KH&CN

Thị trường KH&CN ở nước ta là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là môi trường pháp lý, đầu tư và thương mại, nơi diễn ra quan hệ giao dịch, trao đổi, mua bán hàng hóa KH&CN được vận hành có sự định hướng, điều tiết và hỗ trợ của Nhà nước. Trong thời gian qua, thị trường KH&CN đã được hình thành, từng bước hoàn thiện và đã đạt được một số kết quả nhất định. Hành lang pháp lý cho phát triển thị trường KH&CN đã được quan tâm phát triển và đạt được các kết quả ban đầu quan trọng, tuy nhiên sự bất cập, thiếu đồng bộ của pháp luật về thị trường khoa học và công nghệ hiện đang là hạn chế và điểm nghẽn lớn cần sớm được khắc phục, tháo gỡ:

- Nghị định 70/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý tài sản công quy định về xử lý tài sản là kết quả đề tài, dự án sử dụng ngân sách nhà nước. Theo quy định thì kết quả nghiên cứu được tạo ra từ ngân sách nhà nước thì thuộc sở hữu của nhà nước. Kinh phí thu được từ việc thương mại hóa hầu hết phải nộp lại cho nhà nước. Như vậy không khuyến khích các nhà khoa học chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Mặt khác các thủ tục giao quyền và định giá kết quả nghiên cứu còn khá phức tạp.

- Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ có quy định tài sản góp vốn có thể là quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, các doanh nghiệp khởi nghiệp rất khó khăn khi đăng ký vốn điều lệ, tăng tài sản từ sở hữu trí tuệ, trong khi đó tài sản trí tuệ là tài sản lớn nhất của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Việc chưa ghi nhận vốn bằng tài sản trí tuệ gây cản trở cho các doanh nghiệp khởi nghiệp và nhà đầu tư. Các doanh nghiệp (đang hoạt động) cũng không được ngân hàng chấp thuận khi dùng tài sản trí tuệ (kể cả bằng sáng chế đã được bảo hộ) làm tài sản thế chấp để vay vốn ngân hàng. Đây cũng là một rào cản cho các tổ chức muốn góp vốn bằng tài sản trí tuệ vào dự án đầu tư.

² Số tổ chức KH&CN trực thuộc các bộ, ngành; cơ quan ngang bộ năm 2016 là 133 tổ chức, đến năm 2019 giảm còn 128 tổ chức; Năm 2016, có 194 tổ chức KH&CN công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đến năm 2019 chỉ còn lại 135 tổ chức.

- Hiện đang tồn tại một nghịch lý là doanh nghiệp cần công nghệ, viện nghiên cứu, trường đại học có các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ có giá trị, nhiều hợp đồng đã được ký kết giữa doanh nghiệp, viện, trường nhưng không triển khai được vì còn tồn tại sự khác biệt khá lớn, thiếu đồng bộ giữa các quy định pháp lý trong Luật Giáo dục đại học, Luật Công chức, viên chức, pháp luật về quản lý tài sản công, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, ...

Về đánh giá tổ chức KH&CN

Đánh giá tổ chức KH&CN là công cụ hữu hiệu để các tổ chức KH&CN từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của mình; đánh giá tổ chức KH&CN cũng cung cấp cho cơ quan quản lý thông tin để đánh giá hiệu quả của đầu tư công. Chính vì vậy, Luật KH&CN đã dành riêng một mục quy định về hoạt động đánh giá.

Triển khai Luật KH&CN, Bộ KH&CN đã ban hành Thông tư số 38/2014/TT-BKHHCN ngày 16/12/2014 quy định về đánh giá tổ chức KH&CN. Sau 5 năm triển khai, để giải quyết những vấn đề còn vướng mắc khi triển khai công tác đánh giá tổ chức KH&CN, ngày 10/12/2019 Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư 18/2019/TT-BKHHCN quy định về đánh giá hoạt động và chất lượng dịch vụ của tổ chức sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Trên cơ sở Thông tư đã ban hành, thực hiện kế hoạch triển khai được ban hành bởi Quyết định số 2584/QĐ-BKHHCN, Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ (đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ KH&CN) đã triển khai đánh giá một số tổ chức KH&CN.

Qua triển khai việc đánh giá tổ chức KH&CN công lập trong thời gian qua đã nhận thấy một số điểm chưa hợp lý: Luật KH&CN chưa có quy định về đánh giá các chương trình KH&CN và với quy định của Luật KH&CN, tổ chức KH&CN công lập không có trách nhiệm phải tự đánh giá và báo cáo về cơ quan quản lý có thẩm quyền và cũng không có trách nhiệm đăng ký đánh giá ngoài. Ngoài ra, các tổ chức KH&CN công lập, đặc biệt là các tổ chức đảm bảo một phần chi thường xuyên và các tổ chức nhà nước đảm bảo chi thường xuyên không có nguồn kinh phí để triển khai đánh giá ... Chính vì vậy thời gian qua việc đánh giá chỉ mới thực hiện thí điểm, thông qua các dự án, các nhiệm vụ KH&CN, chưa đáp ứng được kỳ vọng và yêu cầu quản lý nhà nước đối với các tổ chức KH&CN công lập.

Để các chủ trương của Đảng về phát triển KH&CN đi vào cuộc sống, góp phần khắc phục tồn tại, hạn chế, vướng mắc khi triển khai cơ chế quản lý đối với các tổ chức KH&CN công lập và giải quyết những khó khăn, vướng mắc kìm hãm sự phát triển của tổ chức KH&CN công lập, việc xây dựng Đề án “đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ của các tổ chức KH&CN công lập” là hết sức cần thiết.

2. Căn cứ chính trị, pháp lý

Đề án được xây dựng dựa trên căn cứ chính trị, pháp lý sau:

- Hiến pháp năm 2013;
- Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng;
- Nghị quyết 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương

khóa XII, ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 của Đảng;
- Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;
- Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 đã yêu cầu Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng đề án “*Đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập*”.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đề án được Chính phủ giao, Bộ Khoa học và Công nghệ đã triển khai các công việc sau:

1. Ngay sau khi nhận nhiệm vụ, ngày 10/8/2021 Bộ Khoa học và Công nghệ đã có công văn số 2148/KHCN-TCCB gửi các bộ, ngành đề nghị báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của các tổ chức KH&CN, đồng thời đề xuất các quy định bổ sung (nếu có) về cơ chế tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của tổ chức KH&CN công lập. Ngày 04/4/2022, Bộ đã có quyết định số 491/QĐ-BKHCN, thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Đề án đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập, trong đó Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ là Trưởng Ban soạn thảo. Ban soạn thảo và Tổ biên tập đã tổ chức một số cuộc họp để thống nhất phương pháp, định hướng nội dung, kế hoạch tổ chức triển khai và phân công các đơn vị trong bộ phối hợp nghiên cứu.

2. Tổ chức nghiên cứu để xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc đề xuất nội dung dự thảo Đề án; nghiên cứu kinh nghiệm quản lý các tổ chức KH&CN công lập của các nước EU (Đức, Pháp, Cộng hòa Séc), Mỹ, các nước và vùng lãnh thổ trong khu vực (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan); tổng hợp báo cáo của các bộ ngành để dự thảo Đề án. Trao đổi, thảo luận với các tổ chức KH&CN công lập trực thuộc bộ để hoàn thiện dự thảo Đề án.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan (bằng văn bản và qua tọa đàm, hội thảo) đối với dự thảo Đề án. Đến ngày 15/12/2022, đã có /100 tổ chức, cá nhân gửi văn bản đóng góp ý kiến cho dự thảo Đề án và Chiến lược, trong đó có /28 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, /63 Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

Các ý kiến góp ý đều nhất trí về cơ bản với nội dung của Đề án và đánh giá dự thảo được chuẩn bị công phu, nghiêm túc. Bộ Khoa học và Công nghệ đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp ý hợp lý. Tuy nhiên, còn có một số ý kiến

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐỀ ÁN

1. Bố cục của đề án

Đề án gồm 03 phần chính:

Phần 1: bao gồm cơ sở lý luận về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập; kinh nghiệm quốc tế. Trong phần 1 cũng dẫn ra quan điểm, mục tiêu, của việc xây dựng Đề án.

Phần 2: Thực trạng của tổ chức KH&CN công lập trong đó đã phân tích thực trạng hoạt động, thực trạng triển khai cơ chế, chính sách về tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý và cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập.

Phần 3: đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập; đồng thời phân công triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đó.

2. Nội dung cơ bản của đề án.

a) Quan điểm chỉ đạo

Đề án đưa ra 5 quan điểm chỉ đạo trong xây dựng chính sách và tổ chức thực hiện:

Thứ nhất: Quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN) công lập theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; thống nhất trong nhận thức, tạo sự nhất trí cao trong toàn hệ thống chính trị để có hành động quyết liệt, cụ thể trong thực hiện.

Thứ hai: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập, năng lực cạnh tranh của tổ chức dịch vụ KH&CN công lập trên nền tảng năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế; sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội dành cho KH&CN.

Thứ ba: Hoàn thiện thể chế, chính sách theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, trao quyền chủ động hơn cho tổ chức KH&CN công lập gắn với cơ chế kiểm tra, thanh tra, cải cách thủ tục hành chính; bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động KH&CN; từng bước nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Thứ tư: Thực hiện sắp xếp các tổ chức KH&CN công lập có trọng tâm, trọng điểm, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực nghiên cứu. Cổ phần hóa các tổ chức KH&CN công lập bảo đảm thực chất, hiệu quả, khả thi, công khai, minh bạch, đúng pháp luật, không tạo ra các khoảng trống về thực hiện các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; đánh giá, xác định đầy đủ nguồn lực vốn, đất đai, thương hiệu.

Thứ năm: Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ trên cơ sở kế thừa, phát huy những chính sách đã triển khai có hiệu quả, giải quyết được những vướng mắc của tổ chức KH&CN công lập và tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công của các nước phát triển để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

b) Mục tiêu:

Mục tiêu chung

Đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ của các tổ chức KH&CN công

lập bảo đảm cho các tổ chức KH&CN có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; có năng lực nghiên cứu phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, có năng lực đề ứng phó với thách thức của cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ KH&CN; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trong lĩnh vực KH&CN có chất lượng ngày càng cao; cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức trong tổ chức KH&CN công lập.

Mục tiêu cụ thể

- Sắp xếp lại các tổ chức KH&CN công lập đảm bảo yêu cầu thu gọn đầu mối theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ-TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo mục tiêu nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập.

- Hoàn thiện một số cơ chế quản lý KH&CN có tác động trực tiếp tới hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập như: cơ chế quản lý các nguồn tài chính của tổ chức KH&CN công lập; cơ chế đánh giá các tổ chức KH&CN công lập, đánh giá các chương trình KH&CN; cơ chế thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN; chính sách trọng dụng, tôn vinh nhân tài trong hoạt động KH&CN.

- Hoàn thiện cơ chế tự chủ của các tổ chức KH&CN công lập đáp ứng với các đặc thù hoạt động của tổ chức KH&CN công lập: Tự chủ về tài chính, thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quản lý nhân sự và hợp tác quốc tế; cơ chế ưu đãi đối với tổ chức KH&CN công lập. Thực hiện cải cách hành chính, phân công, phân cấp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với các tổ chức KH&CN công lập.

c) Các nhiệm vụ, giải pháp

Về đổi mới tổ chức bộ máy các tổ chức KH&CN công lập

Đề án đã đưa ra các giải pháp: (1) Rà soát, sắp xếp các tổ chức KH&CN công lập trong toàn bộ hệ thống để khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ; cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả. (2) Thực hiện các kế hoạch, phương án cổ phần hóa tại các tổ chức KH&CN đảm bảo sự phát triển ổn định của tổ chức KH&CN công lập sau khi cổ phần hóa và không tạo ra các khoảng trống về thực hiện các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu sau khi cổ phần hóa; (3) Tăng cường quản trị nội bộ tổ chức KH&CN công lập theo hướng vận dụng mô hình quản trị doanh nghiệp, tiệm cận với mô hình quản trị của các nước phát triển.

Về đổi mới một số cơ chế quản lý khoa học và công nghệ

Hoàn thiện cơ chế quản lý các nguồn tài chính đảm bảo phù hợp với đặc thù hoạt động của tổ chức KH&CN công lập, bao gồm: cơ chế hỗ trợ kinh phí nhà nước cho các tổ chức KH&CN công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; các khoản

chi đặc thù của tổ chức KH&CN công lập; việc giao kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng; việc giao/tuyển chọn và quản lý các nhiệm vụ KH&CN.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân lực KH&CN theo hướng: (1) đảm bảo kinh phí cho các tổ chức KH&CN thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo ngạch chức danh; bồi dưỡng cập nhật kiến thức và kỹ năng mới, nâng cao năng lực chuyên môn; (2) tiếp tục dành một khoản kinh phí thích đáng để đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, cán bộ khoa học và công nghệ trình độ cao, kỹ thuật viên lành nghề phục vụ cho các ngành kinh tế trọng điểm và các lĩnh vực công nghệ cao; đẩy mạnh đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ tại các cơ sở đào tạo nước ngoài có trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến; (3) Giao quyền tự chủ cho các tổ chức KH&CN trong việc áp dụng các mức thu nhập đặc biệt đối với cán bộ chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN có tầm quan trọng đặc biệt trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội.

Thí điểm chính sách tạo động lực thương mại hoá, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ được tạo ra từ ngân sách nhà nước vào sản xuất, kinh doanh theo hướng giao quyền sở hữu, quyền sử dụng và trách nhiệm thương mại hoá kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ cho tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN; giao quyền sử dụng lợi nhuận thu được từ thương mại hoá kết quả nghiên cứu cho tổ chức chủ trì và nhà khoa học. Hoàn thiện chính sách cho phép viên chức các tổ chức KH&CN được phép góp vốn bằng kết quả nghiên cứu/tài sản trí tuệ và tham gia điều hành doanh nghiệp Spin off; chính sách hỗ trợ kinh phí nhà nước dành cho nhiệm vụ thương mại hoá kết quả nghiên cứu, hình thành tài sản trí tuệ.

Hoàn thiện các quy định pháp luật về đánh giá các tổ chức KH&CN công lập, các chương trình KH&CN để từng bước nâng cao chất lượng của các tổ chức KH&CN công lập, các chương trình KH&CN; hình thành cơ chế để thúc đẩy các tổ chức KH&CN, cơ quan quản lý các chương trình KH&CN thực hiện chế độ tự đánh giá và chủ động đăng ký đánh giá ngoài. Hoàn thiện các quy định pháp luật, tạo hành lang pháp lý để thành lập và đưa vào hoạt động các tổ chức đánh giá KH&CN độc lập.

Hoàn thiện cơ chế tự chủ của các tổ chức KH&CN công lập

Hoàn thiện phương thức xác định mức tự đảm bảo chi thường xuyên của các tổ chức KH&CN công lập, đảm bảo phản ánh đúng năng lực tự đảm bảo chi thường xuyên bằng nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu khác; Hoàn thiện việc phân loại các mức tự đảm bảo chi đầu tư của các tổ chức KH&CN để đáp ứng đặc thù về kinh phí đầu tư lớn của phần lớn các tổ chức KH&CN công lập. Rà soát, bổ sung vào quy định hiện hành các nội dung chi đặc thù của các tổ chức KH&CN; hoàn thiện quy định phân phối kết quả tài chính để khuyến khích các tổ chức KH&CN nâng cao mức độ tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư.

Hoàn thiện các chính sách về quản lý và sử dụng tài sản công; quy định về đầu tư công để tháo gỡ các khó khăn khi thực thi cơ chế tự chủ của các tổ chức KH&CN

công lập trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; góp vốn, liên doanh, liên kết. rà soát, sửa đổi các quy định của pháp luật để khắc phục vướng mắc, khó khăn, bất cập trong việc thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức KH&CN công lập; trong sử dụng quỹ phát triển sự nghiệp để đầu tư, mua sắm và đảm bảo tối ưu hóa các nguồn lực về tài sản, đất đai, thương hiệu của tổ chức KH&CN công lập.

Giao quyền tự chủ cho các tổ chức KH&CN công lập trong xây dựng kế hoạch hằng năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn và chiến lược phát triển; việc quyết định các biện pháp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, dịch vụ sự nghiệp công và nhiệm vụ khác theo kế hoạch của đơn vị.

Tăng cường quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức KH&CN trong tuyển dụng, đào tạo, bố trí sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc, xếp lương, đãi ngộ đối với cán bộ, viên chức. Hoàn thiện quy định về ký và quản lý hợp đồng lao động đối với tổ chức KH&CN công lập. Phân cấp cho các tổ chức KH&CN công lập trong việc cử cán bộ KH&CN ra nước ngoài, thuê chuyên gia nước ngoài thực hiện nghiên cứu, đào tạo, tư vấn khoa học và công nghệ và đảm nhiệm chức vụ quản lý trong các tổ chức KH&CN công lập thuộc các lĩnh vực do Nhà nước quy định

Để các giải pháp nêu trên được triển khai đồng bộ, Bộ KH&CN đề xuất phân công nhiệm vụ để tổ chức thực hiện Đề án, trong đó có trách nhiệm cụ thể của Bộ KH&CN trong việc chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan khác dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập trình Chính phủ; chủ trì phối hợp với các bộ ngành liên quan xây dựng các văn bản cần thiết để triển khai đồng bộ cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ đối với tổ chức KH&CN công lập. Đồng thời xác định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, trình Chính phủ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các luật chuyên ngành để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn liên quan đến triển khai các chính sách về tổ chức, cơ chế quản lý và cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập; chỉ đạo tổ chức KH&CN công lập thuộc quyền quản lý xây dựng phương án tự chủ để phê duyệt theo thẩm quyền sau khi Nghị định được ban hành.

Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&CN: Bộ trưởng; Thứ trưởng Trần Văn Tùng;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Huỳnh Thành Đạt